

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2018
V/v Ly hôn và t/c nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Song

Ông Vương Hoàng Phúc

-Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2017/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2017, về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2017/QĐXX-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (có mặt)
- 2. Bị đơn:* Ông Võ Phúc Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- 3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Em Võ Phúc Thụy Hoàng Y, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2003 (có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp B, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2017 và lời khai tại tòa bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Năm 2002 bà với ông Đ kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết

hôn về chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình kéo dài đến năm 2017, bà H ly thân với ông Đ đến nay.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Võ Phúc Thụy Hoàng Y, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2003.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Võ Phúc Đ, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Em Võ Phúc Thụy Hoàng Y trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn em tự nguyện sống chung với mẹ bà Nguyễn Thị H, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu, không có thay đổi bổ sung, sửa chữa gì thêm.

Về tố tụng: Ông Võ Phúc Đ vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Về quan hệ tranh chấp: Vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; căn cứ Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước năm 2002 bà Nguyễn Thị H với ông Đ xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H tại phiên tòa, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình do ông Đ không lo làm ăn phụ giúp gia đình mà thường xuyên đi uống rượu say về quậy quạn, kiếm chuyện chửi mắng hành hạ đánh đập bà nhiều lần, mặc dù bà H đã khuyên ngăn nhưng ông Đ không có thay sự đổi.

Đối với em Võ Phúc Thụy Hoàng Y, em có nguyện vọng sống chung với mẹ, xét nguyện vọng của Y em là chính đáng, nghĩ nên chấp nhận.

Riêng ông Võ Phúc Đ mặc dù tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 06 tháng 11 năm 2017, ông Võ Phúc Đ thừa nhận trong quá trình chung sống đôi lúc vợ chồng cũng có cự cãi với nhau nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, ông Đ yêu cầu xin đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông Võ Phúc Đ vắng mặt không rõ lý do, như vậy mặc nhiên ông Đ đã chấp nhận ly hôn với bà H.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa bà H với ông Đ ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình,

Xét yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Võ Phúc Thụy Hoàng Y, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2003, tự nguyện sống chung với bà H. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Phúc Đ được quyền tới thăm chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của bà Nguyễn Thị H.

Tuyên xử: Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Võ Phúc Đ.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Võ Phúc Thụy Hoàng Y, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2003, tự nguyện sống chung với bà Nguyễn Thị H, ông Võ Phúc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ Võ Phúc Đ được quyền tới thăm chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0013734, ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông võ Phúc Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án trại trụ sở ủy ban nhân dân nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

DIỆP HỒNG TÂN